TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **124**/2019/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 19 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị T**, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu Thường trú: Xóm D, xã D, huyện C, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh **Lê Bá D**, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu Thường trú: Thôn C, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đặng Thị T** và anh **Lê Bá D**.

Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2018, cấp ngày 08/3/2018 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội cấp cho chị Đặng Thị T và anh Lê Bá D không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung:

Các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Chị Đặng Thị T và anh Lê Bá D mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)* án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu cả phần án phí thay cho anh D nên chị T phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* án phí. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **2332** ngày 03/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, Thành phố Hà Nội. Nay chị T được hoàn lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lâm Bình